

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 09/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Xây dựng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Bộ Xây dựng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng và Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 123/QĐ-BGTVT ngày 10/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày

09/01/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Đảng uỷ Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- VPCP, Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, KHCNMT&VLXD, TTCNTT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ XÂY DỰNG

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày /4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP).

2. Ban hành các nhiệm vụ cụ thể để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng lập kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP; hiện thực hóa mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo động lực phát triển các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trong kỷ nguyên phát triển của đất nước.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Phổ biến, tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng đến từng cán bộ, công chức, đảng viên.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”, “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người lao động trong ngành.

c) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

d) Xây dựng, ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Xây dựng, của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ Xây dựng.

đ) Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp thuộc Bộ, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị mình.

e) Xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

g) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Xây dựng, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ Xây dựng; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

i) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

2. Hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Phối hợp nghiên cứu xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

b) Rà soát các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực của Bộ Xây dựng để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành xây dựng và giao thông vận tải. Trong đó, chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, khảo sát, thiết kế kết cấu, vật liệu xây dựng; chuyển đổi năng lượng xanh của ngành; ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông và vận hành hệ thống GTVT (hệ thống giao thông thông minh (ITS), đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, cơ sở hạ tầng lĩnh vực hàng không dân dụng, cảng biển ...).

d) Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

đ) Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng liên quan tới người dân và doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

e) Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính

g) Nghiên cứu tạo dựng khuôn khổ pháp lý triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với việc quản lý đầu tư, quản lý vận hành và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông theo các loại hình mới/mô hình mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

h) Nâng cao tính tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ Xây dựng, phù hợp với các định hướng ưu tiên về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành xây dựng và giao thông vận tải; có giải pháp gắn kết nghiên cứu với đào tạo, nghiên cứu với sản xuất tại các doanh nghiệp trong ngành nhằm phát huy hiệu quả của hoạt động khoa học và công nghệ.

i) Khuyến khích các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng chủ động tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; phối hợp với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia triển khai các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại đơn vị mình, theo nhu cầu, khả năng và điều kiện hiện có của đơn vị. Tăng cường đầu tư kinh phí, tạo điều kiện để các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo hình thành các Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại đơn vị nhằm kết nối hoạt động nghiên cứu với thực tiễn, góp phần thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong ngành.

k) Xây dựng, công bố mức độ đánh giá về khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng.

l) Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa, tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các hội, hiệp hội, các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ mới.

m) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

n) Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ việc tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ đối với công nghiệp phụ trợ trong đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị. Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, tổng công ty, tập đoàn kinh tế lớn tham gia đầu tư, nghiên cứu, sản xuất lĩnh vực cơ khí, phần mềm tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và thông tin tín hiệu đường sắt.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng. Xây dựng đề án phát triển các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm của ngành, tập trung cho công nghệ chiến lược (đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao).

b) Tổ chức phối hợp triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.

c) Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các lĩnh vực quản lý. Công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển các hạ tầng số mới cần thiết cho chuyển đổi số.

d) Xây dựng, ban hành danh mục và triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng trên môi trường số.

đ) Hướng dẫn các địa phương xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh.

e) Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh.

g) Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia gồm:

- (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.
 - (2) Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ.
 - (3) Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt.
 - (4) Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện.
 - (5) Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không.
 - (6) Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải.
 - (7) Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản.
 - (8) Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị.
 - (9) Cơ sở dữ liệu về phát triển đô thị.
 - (10) Cơ sở dữ liệu về khoáng sản làm vật liệu xây dựng.
 - (11) Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức.
- h) Đưa vào khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của Bộ Xây dựng.
- i) Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai sáng kiến mở dữ liệu.
- k) Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Xây dựng với cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.
- l) Ban hành, triển khai kiến trúc dữ liệu, chuẩn dữ liệu đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
- m) Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
- n) Nghiên cứu, đổi mới quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thúc đẩy phát triển đô thị, khu đô thị, dự án phát triển đô thị, nhà ở và bất động sản, hạ tầng kỹ thuật đô thị theo xu hướng thông minh, bền vững hướng tới trung hòa các-bon.
- o) Thúc đẩy, phát triển hệ thống giao thông thông minh; thúc đẩy ứng dụng mô hình cảng biển, cảng hàng không xanh, thông minh, thân thiện với môi trường.
- p) Phát triển hệ thống quản lý thông tin hạ tầng kỹ thuật đô thị.

q) Phát triển hệ thống quản lý thông tin phát triển đô thị, giám sát phát triển đô thị theo quy hoạch.

r) Phát triển hệ thống tiêu chuẩn tích hợp với các phần mềm thương mại phục vụ thiết kế, thi công; hoàn thiện tiêu chuẩn sản phẩm; tiêu chuẩn nguyên, nhiên liệu thay thế; công nghệ sản xuất; công nghệ giảm phát thải,... để kết nối, ứng dụng cho phát triển bền vững ngành.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực phục vụ phát triển hệ thống giao thông thông minh, đô thị thông minh, hệ thống đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị; công nghệ bảo dưỡng sửa chữa các loại máy bay, các loại trang thiết bị hiện đại trong ngành.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp chuyên ngành theo các phương pháp giáo dục hiện đại tại các cơ sở đào tạo, dạy nghề thuộc Bộ Xây dựng.

c) Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ trong các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt (như đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, giao thông thông minh; đô thị thông minh; hàng hải và hàng không) phục vụ nhu cầu phát triển đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

d) Hình thành mạng lưới các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước nhằm tham vấn, cộng tác để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành.

đ) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế xác định nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực của ngành; đặc biệt là các lĩnh vực công nghệ mới, vật liệu mới (giao thông thông minh, đô thị thông minh, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, bảo dưỡng sửa chữa tàu bay, ...).

e) Xây dựng và triển khai các Đề án phát triển các trường đại học thuộc Bộ Xây dựng trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc Bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng

a) Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng.

b) Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm:

(1) Định danh tàu thuyền.

(2) Xây dựng Sàn Giao dịch bất động sản.

c) Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị.

d) Nghiên cứu xây dựng Đề án đầu tư Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh quốc gia, trước mắt tập trung cho lĩnh vực đường bộ; nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tích hợp và kết nối hệ thống Trung tâm quản lý, điều hành đường cao tốc quốc gia và Trung tâm quản lý giao thông đô thị tại các thành phố trực thuộc trung ương.

đ) Xây dựng các cơ chế, chính sách, ứng dụng chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giảm tiêu tốn nhiều nguyên, nhiên liệu và năng lượng trong sản xuất.

e) Nghiên cứu, ứng dụng, phổ biến các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật mới. Xây dựng các mô hình điểm; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thành lập các trang thông tin chuyên ngành, cung cấp các thông tin, giải pháp hiệu quả.

g) Phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên để đảm bảo liên thông, đồng bộ, trong hoạt động chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ Xây dựng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

a) Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Xây dựng để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

b) Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, đặc biệt về dịch vụ hành chính công, dịch vụ vận tải, hoạt động xây dựng, quy hoạch kiến trúc, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản, các hoạt động quản lý để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông hiện đại, tiên tiến, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn giao thông.

d) Tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ tiên tiến của thế giới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành.

đ) Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học hướng tới tự chủ về công nghệ, đặc biệt trong phát triển các công nghệ mới như: hệ thống giao thông thông minh (ITS); hệ thống đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao; chuyển đổi năng lượng trong xây dựng (đô thị xanh, hạ tầng xanh, công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, vật liệu xanh, công nghệ xây dựng mới), phương tiện giao thông xanh; công nghệ, thiết bị bảo đảm an toàn giao thông; xây dựng các mô hình cảng hàng không, cảng biển, nhà ga đường sắt xanh, thông minh; quản lý đô thị thông minh; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới chế tạo, sản xuất các sản phẩm đặc thù, có tính chất ưu việt, có giá trị kinh tế cao.

e) Phát triển hệ thống quản lý thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn trên nền tảng GIS; xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn.

g) Nghiên cứu việc áp dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật số như: BIM, GIS, in 3D, robot thi công, ... thành quả của cuộc CMCN 4.0 trong công tác thiết kế theo công năng trong lĩnh vực kết cấu và công nghệ xây dựng, trong sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng.

i) Nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để truy xuất nguồn gốc, chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng.

k) Khuyến khích các doanh nghiệp trong ngành đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ, đặc biệt là các công nghệ thông minh, đổi mới mô hình quản lý, kinh doanh.

l) Thúc đẩy rộng rãi các hoạt động đổi mới dây chuyền, thiết bị, máy móc, công nghệ thi công các công trình xây dựng, công trình giao thông, sản xuất đầu máy, toa xe, các trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông...

m) Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình khoa học công nghệ về đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa và ưu tiên sử dụng các vật liệu tiên tiến trong xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

7. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Thúc đẩy hợp tác giữa các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; khuyến khích các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp hợp tác, đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu chung phục vụ nghiên cứu phát triển.

b) Hợp tác và huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, Quỹ đầu tư của nước ngoài và các nguồn phù hợp khác để triển khai các dự án thử nghiệm về công nghệ

mới, vật liệu mới, chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

c) Chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế để xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế; khuyến khích đội ngũ chuyên gia trong ngành tham gia các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tham gia các ban kỹ thuật tiêu chuẩn trong các lĩnh vực của ngành.

d) Thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng Việt Nam với đối tác nước ngoài trong hợp tác nghiên cứu và triển khai công nghệ mới, vật liệu mới, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; hợp tác chuyển giao công nghệ tiên tiến giúp cải thiện hiệu quả thiết kế, quản lý dự án và vận hành công trình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng hoàn thành trước ngày 30 tháng 4 năm 2025 và tổ chức thực hiện tại đơn vị.

2. Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ, tiếp tục rà soát triển khai thực hiện các Kế hoạch: Chiến lược khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 của ngành Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (trước thời điểm họp nhất); Chiến lược phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngành xây dựng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-BXD ngày 11/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (trước thời điểm họp nhất).

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng, Trung tâm Công nghệ thông tin) trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp cuối năm.

4. Tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp lớn trong quá trình xây dựng và triển khai Kế hoạch, đặc biệt là các dự án lớn liên quan đến chuyển đổi số và đổi mới công nghệ, xây dựng chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Đối với các nhiệm vụ cấp bách cần triển khai ngay có thể thực hiện theo Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 quy định chi tiết và

hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 193/2025/QH15. Hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

6. Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng, Trung tâm Công nghệ thông tin theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, định kỳ hằng năm báo cáo và kiến nghị Lãnh đạo Bộ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Chính phủ để báo cáo, đề xuất các nội dung liên quan đến lĩnh vực tham mưu, quản lý.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch hành động của Bộ, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng, Trung tâm Công nghệ thông tin để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày /4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi và đánh giá
I	Đến năm 2030			
1.	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực Xây dựng	%	≥ 80	Trung tâm CNTT
2.	Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Trung tâm CNTT
3.	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính
4.	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính
5.	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính
6.	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm CNTT, các Bộ phận Một cửa thuộc Bộ
7.	Tỉ lệ thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Bộ Xây dựng được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính	%	70	Các đơn vị tham gia, giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm CNTT
8.	Tỉ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥ 30	Văn phòng Bộ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi và đánh giá
9.	Tỉ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	50	Văn phòng Bộ
10.	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử tại Bộ Xây dựng	%	100	Văn phòng Bộ
11.	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thuộc Bộ Xây dựng thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng Bộ
12.	Tỉ lệ các cơ quan đơn vị thuộc Bộ thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Trung tâm CNTT
13.	Tỉ lệ phương tiện sử dụng dịch vụ thu phí không dừng trên mạng lưới thu phí đường bộ	%	≥ 90	Cục đường bộ Việt Nam
14.	Tỉ lệ doanh nghiệp thuộc Bộ có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Vụ Quản lý doanh nghiệp
15.	Chi ngân sách hằng năm cho hoạt động Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Tổng chi NSNN	Năm sau cao hơn năm trước, theo yêu cầu phát triển	Vụ Kế hoạch - Tài chính
16.	Tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ được xếp hạng khu vực và thế giới	Tổ chức	1-2	Vụ KHCNMT&VLXD
17.	Số lượng nghiên cứu khoa học gia tăng hàng năm tại các cơ sở nghiên cứu, trường đại học thuộc Bộ.	%/năm	5-10	Vụ KHCNMT&VLXD
18.	Số lượng công bố khoa học quốc tế tại các viện nghiên cứu, trường	%/năm	10	Vụ KHCNMT&VLXD

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi và đánh giá
	đại học, học viện thuộc Bộ tăng trung bình.			
19.	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	%/năm	10 - 15	Vụ KHCNMT&VLXD
20.	Tỉ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại	%	5 - 10	Vụ KHCNMT&VLXD
21.	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Trung tâm CNTT
22.	Hoàn thành Trung tâm điều hành giao thông thông minh phục vụ quản lý giao thông đường bộ	Trung tâm điều hành giao thông	Vận hành đi vào hoạt động phục vụ đảm bảo giao thông trên các tuyến cao tốc và một số tuyến quốc lộ.	Cục Đường bộ Việt Nam
23.	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng của Bộ	Thứ bậc	≤ 10	Trung tâm CNTT
24.	Tỉ lệ ứng dụng GIS trong quy hoạch đô thị	%	≥ 30 đồ án QH chung đô thị từ loại II trở lên có ứng dụng GIS.	Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia
II	Đến năm 2045			
25.	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực Xây dựng	%	100	Trung tâm CNTT

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi và đánh giá
26.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm CNTT
27.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT
28.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Trung tâm CNTT
29.	Tỷ lệ phương tiện sử dụng dịch vụ thu phí không dừng trên mạng lưới thu phí đường bộ	%	100	Cục đường bộ Việt Nam
30.	Tỷ lệ doanh nghiệp thuộc Bộ có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	100	Vụ Quản lý doanh nghiệp
31.	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng của Bộ	Thứ bậc	≤ 5	Trung tâm CNTT
32.	Tỉ lệ ứng dụng GIS trong quy hoạch đô thị	%	100 % đồ án QH đô thị có ứng dụng GIS	Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia

PHỤ LỤC II. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ XÂY DỰNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP NGÀY 01/4/2025 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / 4 /2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1.	Phổ biến, tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, chương trình hành động của Bộ Xây dựng đến từng cán bộ, công chức, đảng viên.	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	-	Các văn bản phổ biến, quán triệt	6/2025
2.	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”, “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người lao động trong ngành.	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ KHCNMT&VLXD, Trung tâm CNTT, các đơn vị có liên quan	Chương trình/ Kế hoạch được ban hành	Năm 2025 và cập nhật thường xuyên
3.	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về KH&CN, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Thủ lệ phù hợp
4.	Xây dựng, ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, của người đứng đầu và	Trung tâm CNTT	Vụ Tổ chức cán bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ tiêu chí được xây dựng và ban hành	2026 – 2027

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Bộ Xây dựng (bao gồm việc xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường, định kỳ đánh giá, công bố; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm).				
5.	Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp thuộc Bộ, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị mình.	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Chương trình kế hoạch hằng năm có nội dung về phát triển KHCN, ĐMST và CDS	Hằng năm
6.	Xây dựng, ban hành chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức các kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Vụ Tổ chức cán bộ	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng, Các Cục, Vụ thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	9/2025
II.	Hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
7.	Tổng hợp, đề xuất các nội dung liên quan đến ngành trong quá trình xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo đề: (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu	Vụ KHCNMT&VLXD	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Văn bản đề xuất góp ý dự thảo Luật	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.				
8.	Rà soát các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực của Bộ Xây dựng đề tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Vụ KHCNMT&VLXD Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Văn bản gửi Bộ Tư pháp và Bộ KH&CN	6/2025
9.	Xây dựng hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho mọi hoạt động đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng trên môi trường số.	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm CNTT	Các quy định được ban hành	12/2025
10.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.	Các đơn vị chủ trì xây dựng và giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm CNTT	Các quy trình nội bộ của các Bộ, ngành, địa phương được ban hành	12/2025
11.	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng liên quan tới người dân và doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Các đơn vị chủ trì xây dựng và giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm CNTT	Quy trình nghiệp vụ được số hóa; dữ liệu số hóa được tái sử dụng	9/2025
12.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp nhận, giải quyết	Các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm CNTT	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.			giản hóa quy trình	
13.	Nghiên cứu tạo dựng khuôn khổ pháp lý triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với việc quản lý đầu tư, quản lý vận hành và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông theo các loại hình mới/mô hình mới dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và ĐMST.	Các Cục quản lý chuyên ngành	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng; Vụ KHCNMT&VLXD, Trung tâm CNTT	Đề xuất thử nghiệm mô hình mới	Hàng năm
14.	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ KHCNMT&VLXD, Trung tâm CNTT, các cơ quan có liên quan	Quyết định của Bộ trưởng	2025 -2026
15.	Tăng cường đầu tư kinh phí cho các Viện nghiên cứu, các phòng Thí nghiệm trọng điểm để thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao tính tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ Xây dựng, phù hợp với các định hướng ưu tiên về KHCN và ĐMST của ngành; có giải pháp gắn kết nghiên cứu với đào tạo, nghiên cứu với sản xuất tại các doanh nghiệp trong ngành nhằm phát huy hiệu quả của hoạt động khoa học và công nghệ.	Các Viện nghiên cứu thuộc Bộ	Vụ KHCNMT&VLXD, Vụ KH-TC, Vụ TCCB	Xếp hạng tự chủ của tổ chức khoa học công nghệ	Thường xuyên
16.	Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ việc tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ đối với công nghiệp phụ trợ trong đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị. Có chính sách khuyến khích, các doanh nghiệp, tổng công ty, tập đoàn kinh tế lớn tham gia đầu tư, nghiên cứu, sản xuất lĩnh vực cơ khí, phần mềm tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và thông tin tín hiệu đường sắt.	Cục Đường sắt Việt Nam	Vụ KHCNMT&VLXD, Trung tâm CNTT và các cơ quan có liên quan	Các báo cáo đề xuất chính sách	2027

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
III.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
17.	Xây dựng Chương trình phát triển công nghệ chiến lược đường sắt tốc độ cao. Trong đó, tập trung phát triển các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm của ngành, tập trung cho công nghệ chiến lược (đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao).	Cục Đường sắt Việt Nam	Vụ KHCNMT&VLXD, Vụ KH-TC và các đơn vị liên quan	Quyết định của Bộ trưởng	2027
18.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
19.	Xây dựng, ban hành danh mục và triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các lĩnh vực trong và ngoài ngành trên môi trường số.	Trung tâm CNTT	Các Cục, Vụ thuộc Bộ	Các nền tảng số đảm bảo kết nối liên thông	2025 - 2026
20.	Hướng dẫn các địa phương xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh.	Cục Phát triển đô thị	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Báo cáo tổng kết việc thực hiện Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030	2025 – 2026
21.	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh	Cục Đường bộ Việt Nam	Trung tâm CNTT	Quyết định của TTCP	9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
22.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia, gồm:				
(1)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.	Trung tâm CNTT	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	CSDL được vận hành	2026
(2)	Cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng đường bộ.	Cục Đường bộ Việt Nam	Trung tâm CNTT	CSDL được vận hành	12/2025
(3)	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt.	Cục Đường sắt Việt Nam	Trung tâm CNTT	CSDL được vận hành	12/2025
(4)	Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện.	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Trung tâm CNTT	CSDL được vận hành	12/2025
(5)	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không.	Cục Hàng không Việt Nam	Trung tâm CNTT	CSDL được vận hành	12/2025
(6)	Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải.	Cục Hàng hải và đường thủy Việt Nam	Trung tâm CNTT	CSDL được vận hành	12/2025
(7)	Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản.	Trung tâm CNTT	Cục Quản lý nhà và Thị trường BĐS	HTTT được vận hành	12/2025
(8)	Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị.	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Trung tâm CNTT	CSDL được vận hành	12/2026
(9)	Cơ sở dữ liệu về phát triển đô thị.	Cục Phát triển đô thị	Trung tâm CNTT	Hệ thống dữ liệu phát triển đô thị được vận hành, khai thác sử dụng	12/2026
(10)	Cơ sở dữ liệu về khoáng sản làm vật liệu xây dựng.	Vụ KHCNMT&VLXD	Viện Vật liệu xây dựng, Trung tâm CNTT	CSDL được vận hành	12/2026
(11)	Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các nhân và tổ chức.	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	Trung tâm CNTT	CSDL được vận hành	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
23.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành kết nối	9/2026
24.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Xây dựng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu	Tháng 5/2025
25.	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn và quy chuẩn ngành phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	Vụ KHCNMT&VLXD	Trung tâm CNTT, các viện nghiên cứu trực thuộc Bộ, các đơn vị liên quan	CSDL được vận hành	6/2026
26.	Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Vụ KHCNMT&VLXD, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo tình hình triển khai	9/2025
IV.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành				
27.	Triển khai các chương trình đào tạo đại học và sau đại học cho các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ nhu cầu phát triển của ngành	Các trường đại học, Học viện, viện nghiên cứu thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan	Các chương trình đào tạo, khóa đào tạo	Hàng năm
28.	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế xác định nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực của ngành; đặc biệt là các lĩnh vực công nghệ mới (đô thị thông minh, giao thông thông minh, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, bảo dưỡng sửa chữa tàu bay, ...).	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan	Báo cáo đề xuất	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
29.	Xây dựng và triển khai các Đề án phát triển các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu thuộc Bộ trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.	Các Trường đại học, Học viện thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ KHCNMT&VLXD và các đơn vị liên quan	Các đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện	2026 – 2027
V.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc Bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành				
30.	Nghiên cứu xây dựng Đề án đầu tư Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh quốc gia, trước mắt tập trung cho lĩnh vực đường bộ; nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tích hợp và kết nối hệ thống Trung tâm quản lý, điều hành đường cao tốc quốc gia và Trung tâm quản lý giao thông đô thị tại các thành phố trực thuộc Trung ương.	Cục đường bộ Việt Nam	Trung tâm CNTT, Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, Vụ KHCNMT&VLXD	Quyết định của Bộ trưởng	2026 – 2030
31.	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Trung tâm CNTT và các doanh nghiệp thuộc Bộ	Kế hoạch	9/2025
32.	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng.	Trung tâm CNTT	Cục KT – QLĐT XD, Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, Vụ KHCNMT&VLXD, Các Cục, Vụ thuộc Bộ	Quyết định phê duyệt Đề án	2025
33.	Phối hợp với Bộ Công an triển khai nhiệm vụ về Định danh tàu thuyền, phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với CSDL quốc gia về dân cư theo Đề án 06.	Cục Hàng hải và đường thủy Việt Nam	Trung tâm CNTT	Cơ sở dữ liệu về định danh tàu thuyền	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
34.	Xây dựng sàn giao dịch Bất động sản.	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Trung tâm CNTT, các đơn vị liên quan	Hoàn thành triển khai đảm bảo kết nối Đề án 06	12/2025
35.	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị.	Cục đường bộ Việt Nam	Trung tâm CNTT và Sở Xây dựng các địa phương	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ xe trong đô thị thí điểm tại một số địa phương	12/2025
36.	Phát triển hệ thống quản lý thông tin hạ tầng kỹ thuật đô thị; xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị.	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Trung tâm CNTT, các đơn vị liên quan	Hệ thống thông tin quản lý	2026-2030
37.	Xây dựng, thiết lập, quản lý vận hành, khai thác và sử dụng dữ liệu phát triển đô thị.	Cục Phát triển đô thị	Trung tâm CNTT, Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường Sắt Việt Nam và các đơn vị liên quan	Hệ thống dữ liệu phát triển đô thị	2026-2030
38.	Xây dựng cơ sở dữ liệu các nhà khoa học ngành Xây dựng và Giao thông vận tải phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các Viện nghiên cứu thuộc Bộ	Trung tâm CNTT, Vụ KHCNM&VLXD	Cơ sở dữ liệu được triển khai	2025 – 2027
39.	Phát triển hệ thống quản lý thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn trên nền tảng GIS; xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn.	Vụ Quy hoạch - Kiến trúc	Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia và các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Cơ sở dữ liệu được triển khai	2025 - 2027
40.	Ứng dụng cơ sở dữ liệu về vận tải hàng hóa và hành khách thông qua cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không, các cửa khẩu đường bộ, đường sắt phục vụ	Vụ Vận tải và An toàn giao thông	Trung tâm CNTT và các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Cơ sở dữ liệu được triển khai	2026 - 2028

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	xây dựng chiến lược, quy hoạch và quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.				
VI.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Xây dựng				
41.	Xây dựng và triển khai chương trình khoa học công nghệ về đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa và ưu tiên sử dụng các vật liệu tiên tiến trong xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.	Viện KHCNGTVT	V&CN GTVT và tri Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, các đơn vị liên quan thu Cết cQuyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	2025, Hàng năm	
42.	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Xây dựng để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.	Vụ KHCNMT&VLXD	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	Các bài toán lớn được công bố trên Cổng TTĐT của Bộ	Hàng năm
43.	Nghiên cứu xây dựng Dự thảo Nghị định quy định về tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước được giao nhiệm vụ hoặc tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ.	Cục Đường sắt Việt Nam	Vụ KHCNMT&VLXD	Dự thảo Nghị định được xây dựng	2025 – 2027
44.	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý trên môi trường số, trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số trong các hoạt động chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
45.	Xây dựng Bộ tiêu chí Khu đô thị thông minh để áp dụng trong quản lý phát triển đô thị.	Cục Phát triển đô thị	Trung tâm CNTT, các địa phương	Bộ tiêu chí được ban hành	2026 – 2030
VII.	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
46.	Hợp tác và huy động nguồn lực từ các Quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài triển khai các dự án thử nghiệm về công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số của ngành và các nguồn hợp pháp khác.	Các Viện nghiên cứu, trường đại học, Học viện thuộc Bộ	Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ KHCNMT&VLXD	Các dự án thử nghiệm	Thường xuyên
47.	Tăng cường hợp tác quốc tế với các quốc gia, tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; thúc đẩy hợp tác giữa các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu chung phục vụ nghiên cứu phát triển.	Các Viện nghiên cứu, trường đại học, Học viện thuộc Bộ	Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ KHCNMT&VLXD	Các Chương trình hợp tác nghiên cứu phát triển	Thường xuyên
48.	Thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng Việt Nam với đối tác nước ngoài trong hợp tác nghiên cứu và triển khai công nghệ mới, vật liệu mới, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; hợp tác chuyển giao công nghệ tiên tiến như mô hình thông tin công trình (BIM), công nghệ bản sao số (digital twins), giúp cải thiện hiệu quả thiết kế, quản lý dự án và vận hành công trình.	Vụ Hợp tác quốc tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các chương trình hợp tác	Thường xuyên